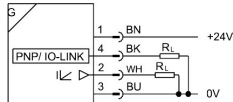


Cảm biến vị trí SDAP-MHS-M50-1L-A-E-0.3-M8

Số bộ phận: 8050120

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Thiết kế	cho khe chữ T
Giấy phép	Dấu RCM c UL us - Listed (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS không chứa halogen
Kích thước đo	Vị trí
Nguyên tắc đo lường	buồng từ
Phạm vi phát hiện	0 mm...50 mm
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-25 °C...70 °C
Khoảng thời gian quét thông thường	1 ms
Tốc độ di chuyển tối đa	3 m/s
Độ phân giải đường	0.05 mm
Đầu ra tương tự	4 - 20 mA
nhạy cảm	0.32 mA/mm
Sai số tuyến tính loại	±0,25 mm
Đầu ra dòng điện trở tải tối đa	500 Ohm
Chống chịu ngắn mạch	có
Khả năng chống quá tải	có sẵn
Dải điện áp hoạt động DC	15 V...30 V
Dao động	10 %
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Cáp có giắc cắm
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M8x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-104
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	4
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	Khóa vít
Hướng ra cổng nối	dọc theo
Vật liệu các tiếp điểm phích cắm	Hợp kim đồng mạ vàng

Đặc tính	Giá trị
Dòng điều kiện kiểm tra	Độ bền mỗi khi uốn: theo tiêu chuẩn Festo Độ bền xoắn: > 300 000 chu kỳ, $\pm 270^\circ$ / 0,1 m Máng xích: > 5 triệu chu kỳ, bán kính uốn 28 mm
Chiều dài cáp	0.3 m
Đặc điểm dây dẫn	độ phù hợp của máng xích/phù hợp với rô-bốt
Màu vỏ cáp	xám
Vật liệu vỏ bọc cáp	TPE-U(PUR)
Kiểu gắn	vặn chặt có thể lắp vào rãnh từ phía trên
Vị trí lắp đặt	bất kì
trọng lượng sản phẩm	19 g
Vật liệu vỏ	Đồng thau, mạ niken PA gia cố Polyester thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu đai ốc ren	Đồng thau mạ niken
Vật liệu màng	Polyester
Chỉ báo sẵn sàng	LED xanh lá
Chỉ báo trạng thái	LED đỏ
Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt	-20 °C...70 °C
Mức độ bảo vệ	IP65 IP68
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Sản phẩm tương ứng với định nghĩa sản phẩm nội bộ của Festo để sử dụng trong sản xuất pin: Các kim loại có hơn 1% trọng lượng là đồng, kẽm hoặc niken không được sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bo mạch, cáp, bộ kết nối và cuộn dây.
Loại phòng sạch	Loại 4 theo ISO 14644-1